**Mẫu 1. QĐKT**

|  |  |
| --- | --- |
| TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN**TÊN CƠ QUAN KIỂM TRA**Số: /QĐ-... | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***........, ngày tháng năm 20..* |

**QUYẾT ĐỊNH**

 **Về việc kiểm tra chất lượng sản phẩm trong sản xuất**

**THẨM QUYỀN BAN HÀNH (1)**

*Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hoá ngày 21 tháng 11 năm 2007;*

*Căn cứ Nghị định số*[132/2008/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/thuong-mai/nghi-dinh-132-2008-nd-cp-huong-dan-luat-chat-luong-san-pham-hang-hoa-83467.aspx)*ngày 31 tháng 12 năm 2008; Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; Nghị định 154/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành; Nghị định số 13/2022/NĐ-CP ngày 21/01/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số*[132/2008/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/thuong-mai/nghi-dinh-132-2008-nd-cp-huong-dan-luat-chat-luong-san-pham-hang-hoa-83467.aspx)*ngày 31 tháng 12 năm 2008, Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa;*

*Căn cứ .... (2)...............;*

*Căn cứ....(3)................;*

Xét đề nghị của ..... (4)..............

**QUYẾT** **ĐỊNH:**

**Điều 1.** Thành lập đoàn kiểm tra về chất lượng sản phẩm trong sản xuất, gồm các thành viên sau đây:

1. Họ tên và chức vụ: ..................................................Trưởng đoàn

2. Họ tên và chức vụ: ................................................. Thành viên

 3. Họ tên và chức vụ :..................................................Thành viên

**Điều 2.** Đoàn kiểm tra có nhiệm vụ kiểm tra chất lượng sản phẩm trong sản xuất tại .............................(5)...............

- Nội dung kiểm tra: ............

- Đối tượng kiểm tra: Sản phẩm..........

- Chế độ kiểm tra:

- Thời gian kiểm tra: từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Đoàn kiểm tra,

(tên cơ sở sản xuất) và các tổ chức cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như điều 3;- Lưu: VT, (...*đơn vị soạn thảo*). | **THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN KIỂM TRA** (Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu) |

*(1) Thủ trưởng cơ quan kiểm tra ra quyết định;*

*(2) Nếu là kiểm tra theo kế hoạch: Ghi tên văn bản kế hoạch kiểm tra được phê duyệt;*

*Nếu là kiểm tra đột xuất: Ghi căn cứ kiểm tra đột xuất phù hợp (căn cứ vào kết quả khảo sát, thông tin phản ánh, đơn tố cáo,…);*

*(3) Văn bản quy phạm pháp luật quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan ra quyết định;*

*(4) Thủ trưởng đơn vị có chức năng tham mưu đề xuất việc kiểm tra;*

*(5) Tên cơ sở sản xuất bị kiểm tra.*

**Mẫu 2. BBKT**

|  |  |
| --- | --- |
| TÊN CƠ QUAN RA QĐ KIỂM TRA**ĐOÀN KIỂM TRA** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***.........., ngày tháng năm 20...* |

**BIÊN BẢN KIỂM TRA**

**Về chất lượng sản phẩm trong sản xuất**

Số:..........................

*Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hoá ngày 21 tháng 11 năm 2007;*

*Căn cứ Nghị định số*[132/2008/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/thuong-mai/nghi-dinh-132-2008-nd-cp-huong-dan-luat-chat-luong-san-pham-hang-hoa-83467.aspx)*ngày 31 tháng 12 năm 2008; Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; Nghị định 154/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành; Nghị định số 13/2022/NĐ-CP ngày 21/01/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số*[132/2008/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/thuong-mai/nghi-dinh-132-2008-nd-cp-huong-dan-luat-chat-luong-san-pham-hang-hoa-83467.aspx)*ngày 31 tháng 12 năm 2008, Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa;*

 Đoàn kiểm tra về kiểm tra chất lượng sản phẩm trong sản xuất được thành lập theo Quyết định số: /QĐ- ngày tháng năm của........................................(1) đã tiến hành kiểm tra chất lượng sản phẩm tại (tên cơ sở sản xuất) từ ngày........tháng........năm........ đến ngày..... ...tháng...............năm............

**Thành phần đoàn kiểm tra gồm:**

 1......................... Chức vụ: Trưởng đoàn

 2......................... Thành viên

 3......................... Thành viên

**Với sự tham gia của**

 1...................... Chức vụ:

 2......................

**Đại diện cơ sở được kiểm tra**

 1...................... Chức vụ:

 2......................

**I. Nội dung - kết quả kiểm tra**

 *(Ghi theo các nội dung kiểm tra tại Điều 5 của Thông tư 16/2012/TT-BKHCN)*

**II. Nhận xét và kết luận:**

*(Tại thời điểm kiểm tra sản phẩm phù hợp/ không phù hợp với các quy định về chất lượng sản phẩm, nội dung vi phạm...).*

**III. Yêu cầu đối với cơ sở:**

*(Khắc phục, sửa chữa và thời hạn thực hiện; các biện pháp xử lý khác: thu hồi sản phẩm, tạm dừng sản xuất...).*

**IV. Ý kiến của cơ sở được kiểm tra**

Biên bản lập .... bản như nhau và được mọi người tham dự thông qua vào hồi ..... giờ...... ngày.....tháng.... năm...... tại...............

01 bản giao cho cơ sở được kiểm tra, 01 bản lưu tại đoàn kiểm tra ./.

|  |  |
| --- | --- |
| **Đại diện cơ sở được kiểm tra**(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu) | **Trưởng đoàn kiểm tra** (Ký, ghi rõ họ tên) |
| **Thành viên đoàn kiểm tra** (Ký, ghi rõ họ tên) |

***Lưu ý:*** *Trường hợp đoàn kiểm tra liên ngành, số biên bản sẽ theo số cơ quan tham gia kiểm tra và lập biên bản.*

*(1) Chức danh của người ra Quyết định kiểm tra.*

**Mẫu 3. BBLM**

|  |  |
| --- | --- |
| TÊN CƠ QUAN RA QĐ KIỂM TRA**ĐOÀN KIỂM TRA** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***.........., ngày tháng năm 20...* |

**BIÊN BẢN LẤY MẪU**

Số: .....

1. Tên cơ sở được lấy mẫu:
2. Đại diện cơ sở được lấy mẫu: (Họ tên, chức vụ, đơn vị)

........................................................................................................................................

1. Người lấy mẫu: (Họ tên, chức danh, đơn vị )

........................................................................................................................................

1. Phương pháp lấy mẫu: Theo TCVN........... hoặc QCVN........ ........ hoặc phương pháp ngẫu nhiên, đảm bảo mẫu là đại diện cho lô hàng

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT  | Tên mẫu, ký hiệu / mã hiệu |  Nơi lấy mẫu  | Đơn vị tính | Lượng mẫu | Cỡ lô (Khối lượng/số lượng lô hàng) | Ngày sản xuất, số lô(nếu có)  | Ghi chú |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |

1. Tình trạng mẫu:

 - Mẫu được chia làm 02 đơn vị: 01 đơn vị mẫu đưa đi thử nghiệm, 01 đơn vị được lưu tại cơ sở được kiểm tra. (Số lượng của mỗi đơn vị mẫu đảm bảo đủ để thử các chỉ tiêu cần kiểm tra theo yêu cầu quản lý và phương pháp thử quy định).

- Mẫu được niêm phong có sự chứng kiến của đại diện cơ sở lấy mẫu.

Biên bản được lập thành 02 bản có giá trị như nhau, đã được các bên thông qua, mỗi bên giữ 01 bản./.

|  |  |
| --- | --- |
| **Đại diện cơ sở được lấy mẫu**(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu) | **Người lấy mẫu**(Ký, ghi rõ họ tên) |
| **Trưởng đoàn kiểm tra**(Ký, ghi rõ họ tên) |

**Mẫu 4.TNPM**

**TEM NIÊM PHONG MẪU**

(1)

Tên mẫu: ……………………………………………………………………

Số thứ tự trong biên bản lấy mẫu: ………………………..

Ngày lấy mẫu: ……………………………………………………..

|  |  |
| --- | --- |
| **NGƯỜI LẤY MẪU***(Ký, ghi rõ họ tên)* | **ĐẠI DIỆN CƠ SỞ SẢN XUẤT***(Ký, ghi rõ họ tên)* |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

(1) Đóng dấu của cơ quan kiểm tra.

**Mẫu 5. TBKQTN**

|  |  |
| --- | --- |
| TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN**TÊN CƠ QUAN KIỂM TRA**Số: /TB-... | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***........, ngày tháng năm 20..* |

**THÔNG BÁO**

**Kết quả thử nghiệm mẫu sản phẩm**

*Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hoá ngày 21 tháng 11 năm 2007;*

*Căn cứ Nghị định số*[132/2008/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/thuong-mai/nghi-dinh-132-2008-nd-cp-huong-dan-luat-chat-luong-san-pham-hang-hoa-83467.aspx)*ngày 31 tháng 12 năm 2008; Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; Nghị định 154/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành; Nghị định số 13/2022/NĐ-CP ngày 21/01/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số*[132/2008/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/thuong-mai/nghi-dinh-132-2008-nd-cp-huong-dan-luat-chat-luong-san-pham-hang-hoa-83467.aspx)*ngày 31 tháng 12 năm 2008, Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa;*

*Căn cứ Quyết định số ... ngày... (1);*

*Căn cứ vào biên bản kiểm tra số ..... ngày.....* *; kết quả thử nghiệm mẫu số.....,*

Xét đề nghị của trưởng đoàn kiểm tra..,

.......... (2) **THÔNG BÁO**

 **1**. **Các mẫu sản phẩm không đạt yêu cầu chất lượng**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên mẫu,Ký hiệu/ mã hiệu | Tên cơ sở sản xuất | Số lô, cỡ lô, ngày sản xuất( nếu có) | Chỉ tiêu không đạt | Ghi chú |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |

**2. Yêu cầu đối với cơ sở được kiểm tra:**

*(Khắc phục, sửa chữa; các biện pháp xử lý khác: thu hồi sản phẩm, tạm dừng sản xuất..., ghi rõ thời gian thực hiện, hoàn thành, báo cáo kết quả)***.**

Cơ sở sản xuất có trách nhiệm thực hiện các yêu cầu nội dung thông báo, trưởng đoàn kiểm tra theo dõi, đôn đốc quá trình thực hiện .......của cơ sở sản xuất.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Cơ sở SX;- Trưởng đoàn KT (để theo dõi thực hiện);- Lưu: VT, (... *đơn vị soạn thảo*). | **THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN KIỂM TRA**(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu) |

*(1) Ghi quyết định quy định Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan kiểm tra;*

*(2) Tên cơ quan kiểm tra.*

**Mẫu 6. TBĐCSX**

|  |  |
| --- | --- |
| TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN**TÊN CƠ QUAN KIỂM TRA**Số: /TB-... | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***.......... , ngày tháng năm 20...* |

**THÔNG BÁO**

**Về việc tạm đình chỉ sản xuất, lưu thông**

 *Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hoá ngày 21 tháng 11 năm 2007;*

 *Căn cứ Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hoá;*

*Căn cứ Nghị định số*[132/2008/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/thuong-mai/nghi-dinh-132-2008-nd-cp-huong-dan-luat-chat-luong-san-pham-hang-hoa-83467.aspx)*ngày 31 tháng 12 năm 2008; Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; Nghị định 154/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành; Nghị định số 13/2022/NĐ-CP ngày 21/01/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số*[132/2008/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/thuong-mai/nghi-dinh-132-2008-nd-cp-huong-dan-luat-chat-luong-san-pham-hang-hoa-83467.aspx)*ngày 31 tháng 12 năm 2008, Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa;*

 *Căn cứ..........(2)*

 *Căn cứ Thông báo kết quả thử nghiệm mẫu số .... ngày.....*

 Xét đề nghị của trưởng đoàn kiểm tra...,

**THÔNG BÁO**

1. Tạm đình chỉ sản xuất, đưa ra lưu thông sản phẩm không phù hợp: (tên sản phẩm, ký hiệu/ mã hiệu, số lô, cỡ lô, ngày sản xuất ( nếu có)...)

 Do (Tên cơ sở sản xuất), địa chỉ:........... sản xuất.

2. (Tên cơ sở sản xuất) có trách nhiệm thu hồi, xử lý/ khắc phục đối với sản phẩm không phù hợp trên, trong thời hạn........ngày. Sản phẩm chỉ được tiếp tục sản xuất, lưu thông sau khi đã thực hiện các hành động khắc phục đạt yêu cầu và được cơ quan kiểm tra ra Thông báo được tiếp tục sản xuất, lưu thông.

3. (2) có trách nhiệm thực hiện các yêu cầu nội dung thông báo, trưởng đoàn kiểm tra theo dõi, đôn đốc quá trình thực hiện của cơ sở sản xuất.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Cơ sở SX;- Cơ quan liên quan (để phối hợp);- Lưu: VT,... | **THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN KIỂM TRA**(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu) |

*(1) Văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ cơ quan kiểm tra;*

*(2) Người đại diện theo pháp luật (cơ sở sản xuất).*

|  |  |
| --- | --- |
|  TÊN CƠ QUAN RA QĐ KIỂM TRA**ĐOÀN KIỂM TRA** | **Mẫu 7. BBNP** **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***.........., ngày tháng năm 20...* |

**BIÊN BẢN NIÊM PHONG**

*Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hoá ngày 21 tháng 11 năm 2007;*

*Căn cứ Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hoá;*

*Căn cứ Nghị định số*[132/2008/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/thuong-mai/nghi-dinh-132-2008-nd-cp-huong-dan-luat-chat-luong-san-pham-hang-hoa-83467.aspx)*ngày 31 tháng 12 năm 2008; Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; Nghị định 154/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành; Nghị định số 13/2022/NĐ-CP ngày 21/01/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số*[132/2008/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/thuong-mai/nghi-dinh-132-2008-nd-cp-huong-dan-luat-chat-luong-san-pham-hang-hoa-83467.aspx)*ngày 31 tháng 12 năm 2008, Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa;*

*Căn cứ Thông báo về việc tạm đình chỉ sản xuất số ......*

Hôm nay, hồi...giờ ... ngày... tháng... năm

 Chúng tôi gồm:

 Đoàn kiểm tra (Trưởng đoàn và các thành viên đoàn kiểm tra)

- Họ và tên..........Chức vụ . .. Trưởng đoàn

- Họ và tên....... ..Chức vụ..... thành viên

...............................................................

Đại diện cơ sở được kiểm tra

- Họ và tên ........ Chức vụ

 Tiến hành niêm phong (lô sản phẩm).... số lượng.... lưu giữ tại (kho cơ sở) ....

 Tình trạng sản phẩm khi niêm phong:

|  |  |
| --- | --- |
| **Đại diện cơ sở được kiểm tra**(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu) | **Trưởng đoàn kiểm tra**(Ký, ghi rõ họ tên) |
| **Thành viên đoàn kiểm tra**(Ký, ghi rõ họ tên)**Mẫu 8. TNPSP****TEM NIÊM PHONG LÔ SẢN PHẨM**(1)Tên sản phẩm: ……………………………………………………………………Số thứ tự lô sản phẩm: …………………………………………………………Tên cơ sở sản xuất……………………………………………………………Địa chỉ………………………………………………………………………….Ngày niêm phong: ……………………………………………………..

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐẠI DIỆN ĐOÀN KIỂM TRA***(Ký, ghi rõ họ tên)* | **ĐẠI DIỆN CƠ SỞ SẢN XUẤT***(Ký, ghi rõ họ tên)* |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_(1) Đóng dấu của cơ quan kiểm tra. |

|  |  |
| --- | --- |
| TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN**TÊN CƠ QUAN KIỂM TRA**Số: /TB-... |  **Mẫu 9. TBTTSX** **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc***.......... , ngày tháng năm 20...* |

**THÔNG BÁO**

**Về việc sản phẩm được tiếp tục sản xuất, lưu thông**

 *Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hoá ngày 21 tháng 11 năm 2007;*

*Căn cứ Nghị định số*[132/2008/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/thuong-mai/nghi-dinh-132-2008-nd-cp-huong-dan-luat-chat-luong-san-pham-hang-hoa-83467.aspx)*ngày 31 tháng 12 năm 2008; Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; Nghị định 154/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành; Nghị định số 13/2022/NĐ-CP ngày 21/01/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số*[132/2008/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/thuong-mai/nghi-dinh-132-2008-nd-cp-huong-dan-luat-chat-luong-san-pham-hang-hoa-83467.aspx)*ngày 31 tháng 12 năm 2008, Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa;*

 *Căn cứ..........(1);*

 *Căn cứ đề nghị của (tên cơ sở sản xuất)...;*

 *Căn cứ Thông báo kết quả thử nghiệm mẫu số ngày;*

 Xét đề nghị của trưởng đoàn kiểm tra...,

**THÔNG BÁO**

1. Sản phẩm (tên sản phẩm, ký hiệu/ mã hiệu...):

 của (tên cơ sở sản xuất), địa chỉ: ........... được tiếp tục sản xuất, lưu thông.

2. (Tên cơ sở sản xuất) có trách nhiệm thực hiện Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hoá, duy trì đảm bảo sản xuất sản phẩm phù hợp tiêu chuẩn công bố áp dụng/ quy chuẩn kỹ thuật tương ứng.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Cơ sở SX;- Cơ quan liên quan (để phối hợp);- Lưu: VT,... | **THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN KIỂM TRA**(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu) |

(1)*Chức năng, nhiệm vụ cơ quan kiểm tra.*

**Mẫu 10. TBTDLTHH**

|  |  |
| --- | --- |
| TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN**TÊN CƠ QUAN KIỂM TRA**Số: /TB-... | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***.......... , ngày tháng năm 20...* |

**THÔNG BÁO**

**Về việc tạm dừng đưa hàng hóa lưu thông ra thị trường**

 *Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hoá ngày 21 tháng 11 năm 2007;*

 *Căn cứ Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hoá;*

*Căn cứ Nghị định số*[132/2008/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/thuong-mai/nghi-dinh-132-2008-nd-cp-huong-dan-luat-chat-luong-san-pham-hang-hoa-83467.aspx)*ngày 31 tháng 12 năm 2008; Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; Nghị định 154/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành; Nghị định số 13/2022/NĐ-CP ngày 21/01/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số*[132/2008/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/thuong-mai/nghi-dinh-132-2008-nd-cp-huong-dan-luat-chat-luong-san-pham-hang-hoa-83467.aspx)*ngày 31 tháng 12 năm 2008, Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa;*

 *Căn cứ..........(2)*

 *Căn cứ Biên bản xử lý vi phạm hành chính ....*

 Xét đề nghị của trưởng đoàn kiểm tra...,

**THÔNG BÁO**

1. Tạm dừng đưa hàng hóa lưu thông ra thị trường: (tên sản phẩm, ký hiệu/ mã hiệu, số lô, cỡ lô, ngày sản xuất ( nếu có)...)

 Do (Tên cơ sở sản xuất), địa chỉ:........... sản xuất.

2. (Tên cơ sở sản xuất) có trách nhiệm thu hồi, xử lý/ khắc phục đối với sản phẩm không phù hợp trên, trong thời hạn........ngày. Sản phẩm chỉ được tiếp tục sản xuất, lưu thông sau khi đã thực hiện các hành động khắc phục đạt yêu cầu và được cơ quan kiểm tra ra Thông báo được tiếp tục sản xuất, lưu thông.

3. (2) có trách nhiệm thực hiện các yêu cầu nội dung thông báo, trưởng đoàn kiểm tra theo dõi, đôn đốc quá trình thực hiện của cơ sở sản xuất.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Cơ sở SX;- Cơ quan liên quan (để phối hợp);- Lưu: VT,... | **THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN KIỂM TRA**(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu) |

*(1) Văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ cơ quan kiểm tra;*

*(2) Người đại diện theo pháp luật (cơ sở sản xuất).*

**Mẫu 11. BBMHM**

|  |  |
| --- | --- |
| TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN**(****TÊN CƠ QUAN KIỂM TRA** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**….*, ngày……tháng……năm 20…* |

**BIÊN BẢN MÃ HOÁ MẪU**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Mã hoá** | **Tên mẫu** | **Nơi lấy mẫu** | **Tên địa chỉ cơ sở sản xuất ghi trên nhãn** | **Ghi chú** |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **NGƯỜI GIÁM SÁT***(Ký, ghi rõ họ tên)* | **NGƯỜI MÃ HÓA***(Ký, ghi rõ họ tên)* |